

BÁO CÁO

Kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 5726/BNV-TCBC ngày 17/9/2024 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW), UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động sau khi học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương:

Thời gian qua, với sự quyết tâm, nỗ lực của các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, tổ chức học tập Nghị quyết đã được cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc. Qua nghiên cứu, quán triệt và tổ chức triển khai học tập Nghị quyết, nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về thực trạng, mục tiêu, yêu cầu về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy được nâng lên.

2. Về thể chế chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý công chức, viên chức:

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và các văn bản về việc triển khai thực hiện của Trung ương¹; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của

¹ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, tỉnh Đắk Lắk đã xây dựng các Chương trình hành động, Kế hoạch cụ thể để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả².

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả về phân quyền, phân cấp theo quy định của Chính phủ; trên cơ sở Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 09/5/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

3. Về tiếp tục kiện toàn tổ chức bên trong của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng tinh gọn; rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

3.1. Về hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình để khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý:

Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020³; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ⁴, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp

² - Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “*một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”;

- Các Kế hoạch của Tỉnh ủy số: 125-KH/TU ngày 27/12/2022 về quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế của hệ thống chính trị tỉnh giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 27/12/2022 về quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh năm 2022 và đề xuất biên chế năm 2023; Kế hoạch số 182-KH/TU ngày 24/10/2023 về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”.

- Các Quyết định của UBND tỉnh số: 1215/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội và Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 về việc thay thế Phụ lục kèm theo Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 và Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc ban hành chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

- Các Kế hoạch của UBND tỉnh số: 33/KH-UBND ngày 03/03/2023 về việc tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 02/11/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 182-KH/TU ngày 24/10/2023 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.

³ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

⁴ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, kết quả đạt được như sau:

- Cấp tỉnh: UBND tỉnh ban hành 19/19 Quyết định quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ ngành.

- Cấp huyện: Trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành, UBND tỉnh đã ban hành văn bản hướng dẫn UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện theo đúng quy định của pháp luật. Dự kiến đến hết năm 2024, UBND cấp huyện ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho 185/185 phòng chuyên môn (hiện nay, còn lĩnh vực thanh tra UBND các huyện đang thực hiện trình tự, thủ tục ban hành Quyết định).

3.2. Về sắp xếp kiện toàn tổ chức bên trong của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Chính phủ:

- 100% các cơ quan hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là ĐVSNCL) được sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP⁵ của Chính phủ, cụ thể:

+ Cấp tỉnh: Giảm 24 phòng, 05 Chi cục thuộc Sở và 17 đơn vị trực thuộc Chi cục⁶; số lượng Chi cục và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh còn lại 15 đơn vị⁷.

+ Cấp huyện: Giảm 02 phòng Dân tộc⁸, 08 phòng Y tế⁹, hiện tại, đối với cấp huyện có 10/15 huyện có 12 phòng chuyên môn và 05/15¹⁰ huyện có 13 phòng chuyên môn. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các huyện còn lại tiến hành rà

⁵ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL

⁶ Sở Nội vụ (giảm 01 Chi cục trực thuộc); Sở Thông tin và Truyền thông (giảm 01 phòng); Sở Công thương (giảm 02 phòng); Sở Giao thông vận tải (giảm 02 phòng); Sở Kế hoạch và Đầu tư (giảm 02 phòng); **Sở Y tế** (giảm 02 phòng); Sở Giáo dục và Đào tạo (giảm 03 phòng); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (giảm 02 phòng); Sở Tư pháp (giảm 01 phòng); Sở Tài chính (giảm 01 phòng); Sở Ngoại vụ (giảm 01 phòng); Sở Tài nguyên và Môi trường (giảm 02 Chi cục); Thanh tra tỉnh (giảm 02 phòng); Ban Dân tộc (giảm 02 phòng); Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (giảm 02 đơn vị trực thuộc Chi cục); Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và Chi cục Phát triển nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (giảm 03 phòng); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (giảm 01 Chi cục trực thuộc); Sở Khoa học và Công nghệ (giảm 03 phòng, 01 Chi cục).

⁷ Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng NLS và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Ban Thi đua khen thưởng, Ban Tôn giáo (thuộc Sở Nội vụ); Ban Tiếp công dân, Trung tâm Phục vụ hành chính công (thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh); Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (thuộc Sở Y tế); Văn phòng Ban An toàn Giao thông tỉnh.

⁸ Thuộc UBND thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột.

⁹ Thuộc UBND các huyện: Lắk, Ea Súp, Ea H'leo, Krông Năng, Buôn Đôn, Cư Kuin, Ea Kar, Krông Ana.

¹⁰ Thuộc UBND các huyện: Cư M'gar, Krông Bông, Krông Búk, Krông Pắc, M'Drắk.

soát và đề xuất giải thể các phòng, ban chuyên môn theo quy định.

3.3. Thực hiện thí điểm mô hình mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh của địa phương theo quy định của Đảng, Quốc hội và Chính phủ (Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW):

Tỉnh Đắk Lắk chưa thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn (hoặc tham mưu) thuộc UBND có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện.

(Theo Phụ lục I, II đính kèm)

4. Thực hiện các Quy định và Kết luận của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026:

4.1. Thực hiện các Quy định và Kết luận của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị:

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện: Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 – 2026, cụ thể như sau:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 27/12/2022 về quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế của hệ thống chính trị tỉnh giai đoạn 2022 - 2026; Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 27/12/2022 về quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh năm 2022 và đề xuất biên chế năm 2023;

- UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc ban hành chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 03/03/2023 về việc tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/3/2024 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 16/01/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

4.2. Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Triển khai, thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ¹¹; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và các văn bản của

¹¹ Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công

Trung ương về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, UBND tỉnh Đắk Lắk đã tập trung quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện việc tinh giản biên chế, giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2021; xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022 - 2026 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố¹².

Việc thực hiện tinh giản biên chế và bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng nguyên tắc và trình tự thực hiện; ngoài ra, động viên cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn chưa đạt chuẩn, năng lực công tác hạn chế, lớn tuổi, sức khỏe không đảm bảo nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc để hưởng chính sách tinh giản biên chế¹³.

Theo lộ trình, đến năm 2026, biên chế công chức của tỉnh là **2.830** biên chế, giảm 149 biên chế so với năm 2021, chiếm tỉ lệ 5,00% trên tổng số biên chế công chức được giao năm 2021 (trừ biên chế Đội công tác phát động quần chúng cấp huyện). Số lượng người làm việc (viên chức) trong các ĐVSNCL là **34.927** người, giảm **3.881** người so với năm 2021, chiếm tỉ lệ 10% trên tổng số biên chế viên chức được giao năm 2021.

4.2. Về thực hiện tinh giản biên chế, số lượng cấp phó của sở, ngành, theo quy định của Đảng, Quốc hội và Chính phủ:

UBND tỉnh đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, các ĐVSNCL, các Ban Chỉ đạo, Ban quản lý dự án; qua đó, đã tinh gọn được các đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là giảm số lượng tổ chức và lãnh đạo, quản lý cấp phòng khối chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian; giải thể hoặc sắp xếp lại các tổ chức hoạt động không hiệu quả. Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế, số lượng cấp phó được thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với tình hình hiện tại của địa phương.

5. Về hoàn thiện danh mục vị trí việc làm cùng với khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của hệ thống chính trị làm cơ sở xác định biên chế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn, gắn với đánh giá thực chất, xếp loại chính xác công chức, viên chức; tiết kiệm ngân sách nhà nước chi cho bộ máy, con người:

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; trên cơ sở tổng hợp, rà soát đối chiếu các Nghị định, Thông tư Bộ, ngành về vị trí việc làm, hướng dẫn của Bộ Nội vụ về việc xây

tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị

¹² Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về việc kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

¹³ Công văn số 1328/UBND-TH ngày 21/2/2024 của UBND tỉnh

dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm, thực trạng quản lý, sử dụng, tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 10624/UBND-TH ngày 06/12/2022 của về việc triển khai xây dựng, điều chỉnh đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh. Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, ĐVSNCL, UBND cấp xã theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các bộ ngành Trung ương; đồng thời, phê duyệt danh mục vị trí việc làm cùng với khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức làm cơ sở xác định biên chế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ .

Đối với các cơ quan chuyên môn và cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND cấp tỉnh: Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa không quá 40%; Ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: Tối thiểu 60%.

Đối với các cơ quan chuyên môn và cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND cấp huyện: Ngạch chuyên viên và tương đương: Tối thiểu 80%; Ngạch cán sự, nhân viên và tương đương: Tối đa không quá 20%.

II. ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá những nhiệm vụ đã làm được:

Tỉnh Đắk Lắk đã bám sát nội dung Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Chương trình thực hiện của Tỉnh ủy để triển khai thực hiện Nghị quyết với quyết tâm cao, tích cực, chủ động, thực hiện có trọng tâm trọng điểm, có lộ trình phù hợp, bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định, đảm bảo tiến độ đề ra.

Việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết được Tỉnh ủy, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sâu sát đến tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, do vậy, quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết ở các cấp đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, đúng định hướng.

Công tác quản lý tổ chức bộ máy của tỉnh đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy và sự quản lý chặt chẽ của UBND tỉnh.

Tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị được sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, tinh giản biên chế, công tác bổ nhiệm, điều động, luân chuyển; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được rà soát, điều chỉnh đảm bảo hợp lý, khắc phục được tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

2. Những khó khăn, tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số khó khăn nhất định, như:

Việc bố trí biên chế công chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa thực hiện được do chưa có quy định cụ thể về địa vị pháp lý của Chi cục này.

Một số đơn vị trực thuộc Sở, ngành sau khi sáp nhập có quy mô lớn, quản lý nhiều lĩnh vực công việc có chức năng khác nhau nên gặp không ít khó khăn trong phân công, bố trí cán bộ phụ trách; sau sáp nhập số lượng cấp phó phòng và tương đương dôi dư không có vị trí để sắp xếp, bố trí; ảnh hưởng đến tâm lý làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Hiện nay, danh mục vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị được xác định trên cơ sở hướng dẫn chuyên ngành của Bộ, ngành, theo đó, trong cùng một lĩnh vực ở các cơ quan cấp tỉnh có các vị trí việc làm “chuyên viên”, “chuyên viên chính” gắn với mỗi vị trí việc làm đó là số lượng biên chế nhất định; trường hợp cơ quan đó có chức năng, nhiệm vụ của cả 2 vị trí việc làm này nhưng chưa có người đáp ứng điều kiện để đảm nhiệm vị trí việc làm “chuyên viên chính” do đó, khó khăn trong quá trình sử dụng và quản lý biên chế của đơn vị.

Thông tư hướng dẫn danh mục vị trí việc làm của một số Bộ, ngành chưa bao quát hết vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý nên địa phương gặp khó khăn khi phê duyệt vị trí việc làm đối với các đơn vị.

3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

3.1. Nguyên nhân khách quan:

Quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị gặp nhiều khó khăn trong công tác cán bộ; nhất là sắp xếp, giải quyết, thực hiện chế độ, chính sách đối với số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý dôi dư, trong khi chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể. Bên cạnh đó, công tác tư tưởng cũng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc phát sinh đối với công chức, viên chức, người lao động khi phải thay đổi môi trường làm việc.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

Một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về tầm quan trọng của quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, thiếu quyết liệt, còn thụ động, trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

Sự phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

3.3. Bài học kinh nghiệm:

Từ thực tiễn triển khai thực hiện công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức máy trên địa bàn tỉnh có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Giữ vững nguyên tắc tổ chức, hoạt động và đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống

nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương, đồng thời, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Làm tốt công tác chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong nội bộ, sự đồng thuận của toàn xã hội.

Bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển, gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thu hút người có đức, có tài, bố trí nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục thuộc Sở để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.

2. Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành quan tâm, hướng dẫn về định mức biên chế công chức đối với lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyên đổi số làm cơ sở để địa phương bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. Rà soát, xây dựng lại định mức người làm việc đối với một số ngành nghề như giáo dục và đào tạo, kiểm lâm, lĩnh vực giao thông,... cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

3. Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn:

- Xác định cụ thể vị trí pháp lý của các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện trực thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trạm Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, để xác định các Trạm này thuộc đối tượng điều chỉnh tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính hay Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNNCL; làm cơ sở để kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức của các đơn vị này theo quy định.

- Trường hợp các Trạm được xác định là tổ chức hành chính, đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu điều chuyển, giao, bổ sung biên chế công chức từ biên chế

viên chức làm việc tại Trạm Thú y (70 biên chế) và Trạm Bảo vệ thực vật (67 biên chế) đang thực hiện chức năng quản lý nhà nước thành biên chế công chức, để đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, UBND tỉnh Đắk Lắk kính báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh (để đưa tin);
- Lưu: VT, TH (T.Ch 07b).

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị